

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2024 /HS- ST
Ngày: 29-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Trần Thị Thanh Bình
Các Hội thẩm:

- Ông Nguyễn Đình Dũng
- Bà Đinh Thị Thanh Thuỷ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Nha

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Mỹ Loan và bà Đỗ Thị Tuyết Nhung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Phòng xử án số 03 Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 192/2024/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 449/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Tạ Lê Ngọc T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1996, tại: Quảng Ngãi, nơi cư trú: Tổ C phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Anh D (sinh năm 1964) và bà: Lê Thị T1 (sinh năm 1973); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q.

2. Lê Hoàng Triệu M, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2003, tại: Tỉnh Quảng Ngãi, nơi cư trú: Tổ D, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hoàng T2 (sinh năm 1974); Con bà: Tôn Nữ Thị L (sinh năm: 1975); Vợ: Mai Thị Kiều H (sinh năm 2003) và có 01 con (sinh năm 2024).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/6/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh

Quảng Ngãi tuyên phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng (mười tám) tháng, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 45/2021/HS-ST . Ngày 29/12/2022 bị cáo M đã chấp hành án xong, đã được xoá án tích.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Tạ Anh D (sinh năm 1964), địa chỉ: Tổ C phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 07/7/2024, bị cáo Tạ Lê Ngọc T, đang ở quán internet trên đường Q, thành phố Q thì gặp bị cáo Lê Hoàng Triệu M. Bị cáo M nói với bị cáo T về việc bị cáo M đang giận gia đình nên không muốn về nhà và nói bị cáo T cho ở nhờ, bị cáo T đồng ý. Đến 06 giờ cùng ngày 07/7/2024, bị cáo T đưa bị cáo M về nhà mình là nhà của ông Tạ Anh D1 (cha ruột của bị cáo T), sau đó bị cáo T dẫn bị cáo M vào phòng của mình và ngủ.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày 07/7/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo M rủ bị cáo T mua ma túy “đá” về sử dụng. Vì không có tiền nên bị cáo M đi xe taxi đến tiệm V để thế chấp chiếc nhẫn cưới của mình lấy số tiền 2.000.000đồng. Sau đó bị cáo M quay về nhà bị cáo T, bị cáo M đưa cho bị cáo T số tiền 1.000.000 đồng để bị cáo T mua ma túy “đá” về cùng sử dụng. Bị cáo T đã mượn điện thoại di động của bị cáo M và đăng nhập vào tài khoản ứng dụng Messenger của bị cáo T có tên “Tạ Lê Ngọc T” để liên lạc với người bán ma túy có tài khoản ứng dụng Messenger tên “Tí Tí” (do bị cáo T quen biết ngoài xã hội nên không biết rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000đồng, “Tí Tí” đồng ý bán và hẹn giao nhận ma túy tại khu vực chợ Ông B (thuộc phường Q, thành phố Q). Bị cáo T đem theo điện thoại di động của bị cáo M để tiện liên lạc với đối tượng bán ma túy và bị cáo T mượn xe của khách uống nước tại quán rồi đi đến chợ Ông B để mua ma túy, đến điểm hẹn, T được “Tí Tí” chỉ đến vị trí thùng rác ở gần chợ để lấy 01 túi ni lông không màu viền đỏ bên trong chứa ma túy “đá”. Bị cáo T nhận được ma túy và để lại số tiền 1.000.000đồng cho “Tí Tí”.

Sau khi lấy được ma túy, bị cáo T quay về phòng của mình và đưa ma túy cho bị cáo M, đồng thời bị cáo T thoát tài khoản Messenger của bị cáo trên điện thoại của bị cáo M rồi trả lại điện thoại cho bị cáo M, sau đó đi ra phụ bán quán nước trước nhà. Bị cáo M đã lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (nỏ) của bị cáo T để trên kệ sách trong phòng, dùng đoạn ống hút nhựa đã có sẵn của bị cáo T để xúc ma túy từ túi ni lông vừa mua đồ một ít ma túy vào dụng cụ sử dụng ma túy “đá” (nỏ) sau đó dùng

bật lửa đốt lên và sử dụng. Sau khi bị cáo M sử dụng ma túy xong, thì trong dụng cụ sử dụng ma túy “đá” (nỏ) vẫn còn ma túy, bị cáo M đã để dụng cụ sử dụng ma túy “đá” lên kệ sách. Bị cáo T phụ dọn quán nước xong thì quay về phòng của mình, bị cáo T đã tự lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” bật lửa đốt nóng và sử dụng (do bị cáo M vừa sử dụng xong, còn ma túy trong dụng cụ), sau đó bị cáo T tiếp tục ra phụ bán quán.

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 22 giờ cùng ngày 07/7/2024, bị cáo M ở trong phòng của bị cáo T, khi nào có nhu cầu sử dụng ma túy thì bị cáo M lấy dụng cụ và ma túy để sử dụng. Trong thời gian phụ quán nước, khi nào rảnh rỗi thì bị cáo T vào phòng và tự lấy dụng cụ và ma túy để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ ngày 07/7/2024, sau khi phụ dọn quán nước xong thì T về phòng của mình và cùng M tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 04 giờ ngày 08/7/2024, bị cáo T và bị cáo M không sử dụng ma túy nữa và ngủ tại phòng của bị cáo T. Số ma túy còn lại bên trong túi ni lông, bị cáo M và bị cáo T cất giấu trong hộp giấy ở trong phòng của bị cáo T, với mục đích để lần sau sử dụng.

Chiều ngày 08/7/2024, bị cáo T tiếp tục lấy dụng cụ sử dụng ma túy đã có sẵn ma túy bên trong, để sử dụng một mình.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/7/2024, lực lượng Công an thành phố Q kiểm tra hành chính, phát hiện hành vi phạm tội quả tang của bị cáo Lê Hoàng Triệu M và bị cáo Tạ Lê Ngọc T.

Tại hiện trường là phòng ngủ của bị cáo T (ở nhà ông Tạ Anh D1), Cơ quan Công an phố Q đã thu giữ vật chứng:

- 01 bộ dụng cụ gồm 01 chai nhựa không màu có gắn nắp nhựa màu trắng được đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút nhựa không màu, 01 lỗ gắn ống thủy tinh uốn cong, bên trong ống thủy tinh có bám dính chất màu xám trắng (Tạ Lê Ngọc T và Lê Hoàng Triệu M khai nhận là ma túy “đá”);

- 01 (một) túi ni lông không màu viền đỏ (dạng túi zip), bên trong chứa các tinh thể màu trắng (Tạ Lê Ngọc T và Lê Hoàng Triệu M khai nhận là ma túy “đá”);

- 02 (hai) túi ni lông không màu viền đỏ (dạng túi zip), rỗng;

- 01 (một) hộp giấy mặt trên có dòng chữ “LD PERFUME OIL”;

- 01 (một) bật lửa;

- 01 (một) bật lửa màu vàng- đỏ;

- 01 (một) ống nhựa không màu (một đầu được hàn kín, một đầu hở), rỗng;

- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh, mặt điện thoại có dòng chữ “Redmi” (điện thoại đã qua sử dụng), của bị cáo Lê Hoàng Triệu M;

Theo Kết luận giám định số 700/KL-KTHS ngày 16/7/2024 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Q, kết luận:

Chất rắn màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng mẫu: 1,89 gam.

Chất rắn màu xám trắng bám dính trong ống thủy tinh trong hộp giấy gửi

giám định là ma túy; loại: Methamphetamine. Mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

Quá trình điều tra, bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M hoàn toàn phù hợp với vật chứng đã thu giữ được.

Bản Cáo trạng số 166/CT-VKSTPQN ngày 14/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã quyết định:

Truy tố bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” ;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Lê Ngọc T từ một năm ba tháng đến một năm sáu tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Tạ Lê Ngọc T từ hai năm đến hai năm ba tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt của hai tội là ba năm ba tháng tù đến ba năm chín tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điềuđiểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hìnhxử phạt bị cáo Lê Hoàng Triệu M từmột năm sáu tháng đến hai năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Lê Hoàng Triệu M từ hai năm đến hai năm sáu tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt của hai tội là ba năm sáu tháng đến bốn năm sáu tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu huỷ đối với: 1,50 gam ma túy Methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 bộ dụng cụ gồm 01 chai nhựa không màu có gắn nắp nhựa màu trắng được đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút nhựa không màu, 01 lỗ gắn ống thủy tinh uốn cong; 02 (hai) túi ni lông không màu viền đỏ (dạng túi zip), rỗng; 01 (một) hộp giấy mặt trên có dòng chữ “LD PERFUME OIL”; 01 (một) bật lửa; 01 (một) bật lửa màu vàng- đỏ; 01 (một) ống nhựa không màu (một đầu được hàn kín, một đầu hở), rỗng;

Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh, mặt điện thoại có dòng chữ “Redmi” (điện thoại đã qua sử dụng), của bị cáo Lê Hoàng Triệu M;

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận; Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tạ Lê Ngọc T và Lê Hoàng Triệu M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Lê Hoàng Triệu M và bị cáo Tạ Lê Ngọc T đều là người sử dụng ma túy. Vào sáng ngày 07/7/2024, bị cáo Lê Hoàng Triệu M đã đưa cho bị cáo T số tiền 1.000.000đồng để bị cáo T mua ma túy “đá” về cùng sử dụng. Bị cáo Tạ Lê Ngọc T đã sử dụng điện thoại di động của bị cáo Lê Hoàng Triệu M đăng nhập vào tài khoản ứng dụng Messenger của bị cáo T có tên “Tạ Lê Ngọc T” để liên lạc với người bán ma túy có tài khoản ứng dụng M1 là “Tí Tí” để mua ma túy “đá” với số tiền 1.000.000đồng rồi đem về phòng ngủ của bị cáo T đưa cho bị cáo M. Trong khoảng thời gian từ sau khi mua ma túy trưa ngày 07/7/2024 cho đến khi bị bắt quả tang lúc 00 giờ 30 phút ngày 09/7/2024, khi nào có nhu cầu sử dụng ma túy thì bị cáo M và bị cáo T lấy ma túy “đá” đã mua bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” (nỏ) của bị cáo T đang để trên kệ sách trong phòng ngủ để sử dụng. Số ma túy còn lại bị cáo M và bị cáo T cất giấu trong hộp giấy ở trong phòng ngủ của bị cáo T để sử dụng cho những lần sau.

Đến 00 giờ 30 phút ngày 09/7/2024, lực lượng Công an thành phố Q kiểm tra hành chính, phát hiện hành vi phạm tội quả tang của bị cáo Lê Hoàng Triệu M và bị cáo Tạ Lê Ngọc T.

Khi bắt người phạm tội quả tang, tại hiện trường các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an thành phố Q đã thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá”, 01 (một) túi ni lông không màu viền đỏ (dạng túi zip), bên trong chứa 1,89 gam ma túy loại Methamphetamine và các đồ vật

khác.

Những lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ kết luận bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Đối với hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”:

Bị cáo Lê Hoàng Triệu M là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy, là người đưa tiền để bị cáo T đi mua ma túy, là người bỏ ma túy vào dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ) để bị cáo M và bị cáo T sử dụng.

Bị cáo Tạ Lê Ngọc T là người liên hệ mua ma túy, trực tiếp đi mua ma túy, cung cấp địa điểm và chuẩn bị dụng cụ để cùng với bị cáo Lê Hoàng Triệu M sử dụng trái phép chất ma túy, do đó hành vi của bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Đối với hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

Bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M đã tàng trữ trái phép 1,89 gam ma túy trong hộp giấy mà bị cáo T chuyên dùng để cất giấu ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy như bật lửa, túi ni lông đựng ma túy ...mục đích của bị cáo M và bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho những lần sau, do đó hành vi của bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M phạm tội có tính chất đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo với vai trò là người thực hành, cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy, tàng trữ ma túy và dụng cụ để cùng sử dụng ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Bị cáo Lê Hoàng Triệu M từng bị kết án vào năm 2021, đã chấp hành xong và được xóa án tích.

- Trong quá trình điều tra và xét xử, bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Tạ Lê Ngọc T có cha ruột là ông Tạ Anh D1, ông Tạ Anh D1 được Sư đoàn 315 tặng thưởng Bằng Khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích trên, nhận thấy:

Bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn thoả mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo Tạ Lê Ngọc T và Lê Hoàng Triệu M là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe cộng đồng và là nguyên nhân để gây ra các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Q, vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội trong một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo, theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với ông Tạ Anh D1 (cha ruột của bị cáo Tạ Lê Ngọc T): Ông Tạ Anh D1 là chủ sở hữu ngôi nhà mà Lê Hoàng Triệu M và Tạ Lê Ngọc T dùng làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang ngày 09/7/2024, ông Tạ Anh D1 không biết việc bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, nên ông Tạ Anh D1 không đồng phạm với bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M.

[7] Đối với người bán ma túy có tài khoản ứng dụng Messenger là “Tí Tí”: Qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu nên bị cáo T liên hệ trực tiếp với người bán ma túy có tài khoản ứng dụng M1 là “Tí Tí” để mua ma túy “đá”, nhưng bị cáo T không biết rõ nhân thân, lai lịch và đặc điểm của đối tượng có tài khoản ứng dụng Messenger là “Tí Tí”, do đó Cơ quan điều tra Công an thành phố Q không đủ cơ sở tiến hành xác minh, làm rõ.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 1,50 gam ma túy Methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 chai nhựa không màu, có gắn nắp nhựa màu trắng, trên nắp được đục 02 lỗ (01 lỗ gắn ống nhựa không màu, 01 lỗ gắn ống thủy tinh trong suốt) cùng vỏ bao gói gửi giám định; 01 (một) hộp giấy mặt trên có dòng chữ “LD PERFUME OIL”; 01 (một) bột lửa màu vàng- đỏ; 01 (một) bột lửa; 02 (hai) túi ni lông không màu viền đỏ (dạng

túi zip), rỗng; cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu “Redmi” Note 9A(điện thoại đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 860597052335969, số IMEI 2: 860597052335977 bên trong có gắn 01 thẻ sim mobifone có dãy số 8401240492078868 và 01 thẻ sim mobifone có dãy số 8401240433008460, đây là điện thoại của bị cáo Lê Hoàng Triệu M đã giao cho bị cáo Tạ Lê Ngọc T sử dụng để liên hệ mua ma túy của người bán ma túy có tài khoản ứng dụng M1 là “Tí Tí”, nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Tạ Lê Ngọc T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Xử phạt bị cáo Tạ Lê Ngọc T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

- Xử phạt bị cáo Tạ Lê Ngọc T 02 (H1) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Tổng hợp hình phạt của hai tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” bị cáo Tạ Lê Ngọc T phải chấp hành là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 09/7/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Triệu M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” ;

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Triệu M 01 (Một) năm 09 (C) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Triệu M 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Tổng hợp hình phạt của hai tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” bị cáo Lê Hoàng Triệu M phải chấp hành là 04 (Bốn) năm tù, thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 09/7/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 89, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 1,50 gam ma túy Methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 chai nhựa không màu, có gắn nắp nhựa màu trắng, trên nắp được đục 02 lỗ (01 lỗ gắn ống nhựa không màu, 01 lỗ gắn ống thủy tinh trong suốt) cùng vỏ bao gói gửi giám định; 01 (một) hộp giấy mặt trên có dòng chữ “LD PERFUME OIL”; 01 (một) bột lửa màu vàng- đỏ; 01 (một) bột lửa; 02 (hai) túi ni lông không màu viền đỏ (dạng túi zip), rỗng;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu “Redmi” Note 9A(điện thoại đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 860597052335969, số IMEI 2: 860597052335977 bên trong có gắn 01 thẻ sim mobifone có dãy số 8401240492078868 và 01 thẻ sim mobifone có dãy số 8401240433008460, của bị cáo Lê Hoàng Triệu M;

Các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Tạ Lê Ngọc T và bị cáo Lê Hoàng Triệu M mỗi bị cáo phải thi hành 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA TP.Quảng Ngãi
- Cơ quan CSĐT CA TP.Quảng Ngãi
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Bình

